

BÁO CÁO

Công tác phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2015 đến nay

Thực hiện Công văn số 614/KCB-PHCN&GD ngày 18/6/2018 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc giám sát thực hiện công tác phục hồi chức năng tại địa phương, Sở Y tế xin báo cáo công tác Phục hồi chức năng tỉnh Bình Phước từ năm 2015 đến nay như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Sở Y tế tỉnh Bình Phước
2. Địa chỉ: Quốc lộ 14 xã Tiến Thành, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
3. Số điện thoại: 02713.889096
4. Số Fax: 02713.889383
5. Địa chỉ E-mail: nghiepvuybp@gmail.com
6. Cán bộ được phân công theo dõi công tác PHCN: Bs Trịnh Thị Thương, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y, ĐT: 0973641354, Email: trinhthithuong2203@gmail.com.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 7168 người khuyết tật đang hưởng các chính sách thường xuyên của Nhà nước, trong đó số người khuyết tật nặng là 4.961 người, đặc biệt nặng là 2.207 người.

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của của các cơ quan ban ngành trong tỉnh, đến nay công tác Phục hồi chức năng tỉnh Bình Phước đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Mạng lưới, cơ sở vật chất trang thiết bị và nhân lực PHCN trên địa bàn tỉnh

• Năm 2015:

- Mạng lưới, cơ sở vật chất: Trên địa bàn tỉnh chưa có Khoa PHCN mà chỉ có 10 Tổ PHCN lồng ghép trong các khoa đông y tại BVĐK tỉnh, Bệnh viện YHCT tỉnh và TTYT các huyện/thị.

- Nhân lực: Có 38 bác sĩ, kỹ thuật viên, cán bộ làm công tác PHCN. Trong đó, số lượng Bác sĩ làm công tác PHCN là 11, 02 cử nhân vật lý trị liệu, 25 y sỹ YHCT, y sỹ đa khoa, điều dưỡng trung học đã qua các lớp tập huấn ngắn hạn.

• Năm 2016:

- Mạng lưới, cơ sở vật chất: Thành lập các Khoa Y học cổ truyền - phục hồi chức năng tại các Trung tâm Y tế huyện thị (trên cơ sở sáp nhập TTYT và Bệnh viện đa khoa huyện thị theo Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh Bình Phước). Đối với tuyến xã có 73/111 Trạm Y tế các xã phường có triển khai thực hiện công tác phục hồi chức năng.

- Nhân lực: Bắt đầu triển khai đào tạo 15 bác sĩ và 32 kỹ thuật viên định hướng chuyên khoa PHCN tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chất lượng cán bộ bắt đầu được nâng cao, tạo thuận lợi trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT về phục hồi chức năng.

• Năm 2017 đến nay:

- Tại tuyến xã: 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN, cán bộ này đã được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN.

- Tại tuyến huyện: 100% Trung tâm y tế và 4 Bệnh viện đa khoa cao su có tổ chức PHCN (khoa, phòng, tổ PHCN), trong đó có 215 bác sĩ, y sỹ, kỹ thuật viên được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành PHCN.

- Tại tuyến tỉnh: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh đã trở thành đơn vị dẫn đầu về PHCN của tỉnh với Khoa PHCN đã được thành lập và diện tích Khoa mới được bố trí rộng 900m² đã đưa vào hoạt động, Bệnh viện đang tích cực đẩy nhanh xây dựng (giai đoạn I) để khoa PHCN được khang trang hơn. Bệnh viện Đa khoa tỉnh với sự tài trợ hơn 400 triệu đồng của Dự án DIRECT đã triển khai cải tạo cơ sở vật chất cho khoa PHCN và có cả phòng Hoạt động trị liệu cho NKT bắt đầu triển khai từ tháng 4/2018.

Với sự hỗ trợ của Dự án DIRECT, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trường Cao đẳng y tế và 11 TTYT các huyện thị đã được cung cấp trang thiết bị PHCN cơ bản. Các đơn vị cũng đã chủ động đầu tư thiết bị Vật lý trị liệu-PHCN nên cơ bản đáp ứng nhu cầu VLTL-PHCN của người khuyết tật, người dân trên địa bàn.

Toàn tỉnh hiện có 215 cán bộ làm công tác phục hồi chức năng. Trong đó: số lượng cán bộ trình độ Bác sỹ YHCT là 11, Bác sỹ PHCN là 25, còn lại 179 là cán bộ Cử nhân vật lý trị liệu, KTV vật lý trị liệu, y sỹ YHCT, y sỹ đa khoa và điều dưỡng trung học. Các bác sỹ PHCN đã qua lớp đào tạo 10 tháng tại Đại học Y Dược TPHCM nên đã trở thành nguồn lực cốt lõi trong các hoạt động PHCN hiện nay. Các cán bộ khác đã học qua các lớp tập huấn ngắn hạn về PHCN nên đã giải quyết phần nào khó khăn trong hoạt động của bộ phận phục hồi chức năng và trong việc thanh toán BHYT.

2. Hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác PHCN dựa vào cộng đồng, trong đó chú trọng công tác phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ khuyết tật để góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

- 80% các cơ sở PHCN có hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo và cộng đồng.

- 100% huyện/thị có triển khai chương trình PHCNĐVCD; 73/111 (chiếm 66%) xã, phường, thị trấn có triển khai chương trình PHCNĐVCD.

Qua đào tạo cán bộ PHCN tuyến xã, tham gia điều tra thông tin về người khuyết tật và những đợt tổ chức hướng dẫn PHCN cho NKT tại nhà, cán bộ phụ trách PHCN của các Trạm y tế đã phân nào tiếp cận việc chăm sóc, PHCN dựa vào cộng đồng.

• Dự án “Chương trình thực thi chính sách và trị liệu cho Người khuyết tật giai đoạn 2015-2020” tại tỉnh Bình Phước:

Sở Y tế đã phối hợp với dự án VNAH triển khai các hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh, đạt được những kết quả sau:

- Năm 2016: Thực hiện khám lâm sàng cho 283 người khuyết tật, hướng dẫn PHCN tại nhà cho 242 người khuyết tật với 510 lượt tái khám và hướng dẫn tập luyện.

- Năm 2017: Thực hiện khám lâm sàng cho hơn 932 người khuyết tật, hướng dẫn phục hồi chức năng tại nhà cho 660 NKT với 1.083 lượt được tái khám và hướng dẫn tập PHCN; cung cấp 511 dụng cụ cho 399 NKT bao gồm dụng cụ chỉnh hình.

- Năm 2018: Tính đến quý Quý III/2018 (từ 10/2017 – 6/2018): Thực hiện khám lâm sàng cho 471 người khuyết tật mới được tiếp cận; hướng dẫn phục hồi chức năng tại nhà và tại các trạm y tế là 1057 NKT; cung cấp 351 dụng cụ cho 281 NKT bao gồm dụng cụ chỉnh hình.

Để đạt được thành tựu của các hoạt động là do có sự phối kết hợp với nhiều nguồn đơn vị chức năng trong tỉnh, sự hỗ trợ của các Bệnh viện YHCT, TTYT các huyện thị đã tổ chức các đợt khám và tập PHCN đã được tổ chức tốt với sự phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các bên liên quan trong tất cả các hoạt động khám, tập, tập huấn, gồm Bệnh viện YHCT tỉnh, TTYT huyện, Phòng Y tế, Hội Nạn nhân Da cam tỉnh và huyện, Trạm y tế xã phường (trong việc mời NKT đi khám và tập tại nhà).

3. Đào tạo:

Ngành Y tế đã phối hợp với Dự án VNAH triển khai thực hiện những hoạt động đào tạo sau:

- **Năm 2016:**

- Hỗ trợ Ban ĐPQG và các thành viên giám sát và báo cáo thực hiện chính sách Người khuyết tật: Có 115 cán bộ được tập huấn và Khung giám sát đánh giá đã được tập huấn cho Thị xã Đồng Xoài và Huyện Bù Đốp vào tháng 7/2016.

- Rà soát thông tư của BYT về danh mục dịch vụ PHCN được BH chi trả và triển khai tập huấn Thông tư 18 của Bộ y tế về về danh mục dịch vụ PHCN được BH chi trả cho ngành y tế Bình Phước vào tháng 8/2016, gồm trạm y tế 111 xã, ngành lao động các huyện thị, các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, Sở y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và huyện với 171 người đã được tập huấn.

- Đào tạo Bác sĩ về HDTL/VLTL: 15 bác sĩ của Bình Phước đã hoàn thành khóa chương trình đào tạo định hướng PHCN tại ĐH YD Tp HCM từ tháng 7/2016 đến tháng 5/2017. Tất cả các học viên đều ký cam kết phục vụ tại địa phương ít nhất 5 năm sau khi kết thúc khóa học.

- Các hóa tập huấn kỹ năng chuyên sâu về PHCN đã được tổ chức tại địa phương gồm, Âm ngữ trị liệu cho 18 học viên, Tập huấn cầm tay chỉ việc về OT và PT cho 15 học viên từ 26-29/4/2016

- Đào tạo KTV HDTL/VLTL: Vào tháng 10/2016 khóa KTV PHCN đã khai giảng từ tháng 10/2016 đến tháng 5/2017. Ngành y tế và các bệnh viện huyện chọn 32 học viên phù hợp bắt đầu khóa học vào ngày 03/10/2016 khám và tập cho bệnh nhân vào các đợt khám lâm sàng tại cộng đồng.

- **Năm 2017 đến nay:**

- 15 bác sĩ định hướng PHCN đã hoàn thành đào tạo tại Đại học Y Dược TPHCM. Đã có 10/15 BS hoàn thành định hướng PHCN có được cấp giấy phép bổ sung mở rộng hành nghề PHCN.

- Có 24 lượt BS tham gia đào tạo liên tục (CME) chuyên đề về sức “Các vấn đề về trầm cảm và rối loạn lo âu và Hoạt động trị liệu” do chương trình DIRECT phối hợp với các chuyên gia Đại học Curtin (Úc) tổ chức.

- 32 học viên khóa KTV PHCN đã khai giảng từ tháng 10/2016 và hoàn thành vào tháng 5/2017. Các học viên đã tham gia 100% các chuyến khám lâm sàng và tập PHCN nội viện cũng như tại nhà, cùng tham gia hỗ trợ/đăng ký bệnh nhân, khám và tập cho bệnh nhân vào các đợt khám lâm sàng tại cộng đồng. Đã có 11/32 KTV đã nhận giấy phép mở rộng hành nghề PHCN.

- Có 43 lượt KTV đã tham gia đào tạo liên tục (CME) về các chuyên đề “Các vấn đề về trầm cảm và rối loạn lo âu và Hoạt động trị liệu” do chương trình DIRECT phối hợp với chuyên gia Đại học Curtin (Úc) thực hiện.

- 121 cán bộ y tế xã đã tham dự lớp PHCN 3 tháng khai giảng vào tháng 7/2017 và khóa II khai giảng đầu tháng 10/2017 đã hoàn thành. Việc đào tạo đã góp phần củng cố nguồn nhân lực PHCN tuyến cơ sở cho tỉnh.

- 19 cán bộ giảng viên tuyến tỉnh, 113 cán bộ y tế tuyến huyện thị và xã phường thị trấn cùng 484 người chăm sóc cho đã và đang được tập huấn về “Nâng cao nhận thức về giới trong chăm sóc và hỗ trợ người khuyết tật”. Các lớp tập huấn đã cung cấp những khái niệm cơ bản về Giới và Giới tính; Bình đẳng giới & nhu cầu giới của NKT; Quyền của NKT có tính đến yếu tố giới; Bảo lực giới đối với NKT, Cung cấp kỹ năng chăm sóc NKT có tính đến yếu tố giới cho cán bộ y tế, người chăm sóc NKT...Điều này đã đem lại thay đổi lớn về nhận thức cho cán bộ y tế và cộng đồng trong hỗ trợ, chăm sóc NKT trên địa bàn tỉnh. *(Chi tiết xem phần phụ lục kèm theo)*

- Nhằm tiếp tục đào tạo bổ sung cho nguồn nhân lực địa phương, với sự hỗ trợ của Chương trình DIRECT, có 13 BS và 11 KTV được chọn tiếp tục theo học khóa đào tạo định hướng PHCN (6/2018 – 4/2019) tại Đại học Y dược Tp. HCM.

4. Khám lâm sàng và hướng dẫn tập PHCN và giao dụng cụ trợ giúp cho NKT

Sở Y tế phối hợp cùng Dự án DIRECT triển khai thực hiện khám lâm sàng từ tháng 10/2016 đến cuối tháng 5/2018 với 1,686 người khuyết tật đã được khám sàng lọc và can thiệp PHCN (đạt 84% chỉ tiêu dự án đề ra 2.000 NKT được khám sàng lọc). Về hoạt động tiếp tục thăm khám và hướng dẫn phục hồi chức năng tại nhà cho 2,650 lượt NKT; cung cấp dụng cụ hỗ trợ (tính đến hết 3/2018) bao gồm dụng cụ chỉnh hình cho 705 NKT với 887 đơn vị dụng cụ đã được hỗ trợ. Công tác phối hợp tổ chức các đợt khám và tập PHCN đã được tổ chức tốt với sự phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các bên liên quan trong tất cả các hoạt động khám, tập, tập huấn, gồm Bệnh viện YHCT tỉnh, TTYT huyện, Phòng Y tế, Hội Nạn nhân Da cam tỉnh và huyện, Trạm y tế xã phường (trong việc mời NKT đi khám và tập tại nhà).

5. Danh mục kỹ thuật PHCN và thực hiện PHCN tại cơ sở y tế

Với cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực phù hợp, Sở Y tế đã thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật PHCN cho 10/13 đơn vị đủ điều kiện triển khai và đã cung cấp dịch vụ PHCN tại Bình Phước (bao gồm 8 đơn vị PHCN huyện thị và 2 đơn vị BVĐK và BVYHCT tỉnh)

Tuy nhiên, so với danh mục kỹ thuật trong lĩnh vực PHCN thì số kỹ thuật được phê duyệt còn khiêm tốn, phần lớn thuộc lĩnh vực vật lý trị liệu, vận động trị liệu. Tính từ đầu tháng 10/2018 đến cuối tháng 5/2018, 10 đơn vị PHCN đã triển khai cho hơn 1,345 bệnh nhân với 16,668 lượt dịch vụ kỹ thuật VLTL-PHC chức năng được cung cấp, nhìn chung hoạt động PHCN đã góp phần nâng cao sức khỏe cho người bệnh nói chung và NKT nói riêng. (Số liệu chi tiết trong bảng số liệu tại phụ lục 5.1)

Tuy có nhiều khó khăn, nhưng trong thời gian qua, các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh đã tích cực thực hiện các kỹ thuật trong phạm vi đơn vị để tiến hành phục hồi chức năng cho bệnh nhân, cả về ngoại trú và nội trú, tuy nhiên vẫn chỉ tập trung vào đối tượng người khuyết tật vận động, còn các dạng khuyết tật khác như dạng khuyết tật nhìn; dạng khuyết tật nghe, nói; dạng khuyết tật

thần kinh tâm thần; dạng khuyết tật trí tuệ và dạng khuyết tật khác vẫn còn hạn chế.

- **Phẫu thuật đục thủy tinh thể:**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 2 đơn vị phẫu thuật đục thủy tinh thể là Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm Phòng chống các bệnh xã hội tỉnh.

Nội dung	Năm	Đơn vị thực hiện	Số thực hiện phẫu thuật
Phẫu thuật đục thủy tinh thể	2015	TTPCCBXH	485
		BVĐK tỉnh	365
		Đơn vị khác	200
	2016	TTPCCBXH	251
		BVĐK tỉnh	460
		Đơn vị khác	350
	2017	TTPCCBXH	855
BVĐK tỉnh		562	

- **Công tác tầm soát dị dạng, bệnh tật bẩm sinh:**

Tại các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Thông qua các hoạt động sàng lọc nhằm phát hiện sớm các dị tật bẩm sinh từ đó được can thiệp sớm khuyết tật bằng các biện pháp y học.

Nội dung		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Sàng lọc trước sinh	Số bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh	10.020	5.700	7.900
	Số bà mẹ mang thai thực hiện lấy máu xét nghiệm sàng lọc trước sinh	213	1.019	823
	Số bà mẹ mang thai được siêu âm	10.020	2.200	7.077

	sàng lọc trước sinh			
	Số ca bất thường được xác định bệnh lý	23	29	24
Sàng lọc sơ sinh	Số trẻ được lấy máu gót chân	3.247	4.955	3.479
	Số ca bất thường được xác định bệnh lý thiếu men G6PD	10	2	-

- Công tác Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật:

Phòng Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh cho trẻ em khuyết tật đã triển khai thu dung điều trị PHCN cho trẻ em khuyết tật:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số lần trẻ em khuyết tật điều trị PHCN (nội trú)	110	164	133
Tổng số ngày điều trị nội trú	5.044	6.006	5.785
Số ngày điều trị nội trú trung bình	45,8	36,6	43,5

- Diện bệnh: Đa số là Bại não trẻ em, di chứng viêm não, chậm phát triển vận động, bàn chân khoèo, bại liệt khác...

- Các phương pháp điều trị: Vận động trị liệu, hoạt động trị liệu, vật lý trị liệu, kết hợp với các phương pháp y học cổ truyền như xoa bóp bấm huyệt, châm cứu...

6. Phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS)

Sở Y tế đã phối hợp Dự án DIRECT tổ chức tập huấn phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS) cho 118 cán bộ y tế và đã triển khai cập nhật thông tin Người khuyết tật tỉnh Bình Phước vào phần mềm. Hiện nay, nhiều cơ sở đã sử dụng phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS) để phục vụ công tác PHCN, nhằm mục đích tra cứu thông tin NKT và nắm bắt tình hình khi cơ sở có nhu cầu trợ giúp về y tế. Số liệu NKT cập nhật trên phần mềm là 12.745 người. Tuy vậy, vẫn còn vài đơn vị chưa tiếp cận phần mềm DIS để phục vụ công tác PHCN.

Ngành y tế tiếp tục cùng Ngành Lao động Thương binh & Xã hội cùng nhau giám sát, góp phần củng cố và phát huy hiệu quả cập nhật, quản lý và khai thác sử dụng tốt phần mềm Quản lý thông tin người khuyết tật (DIS).

7. Hỗ trợ thẻ BHYT:

- Nhà nước hỗ trợ cấp thẻ BHYT cho tất cả người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng.

- Trong năm 2017, Dự án DIRECT hỗ trợ thẻ BHYT cho 33 người khuyết tật nhẹ có hoàn cảnh khó khăn sau khi khám sàng lọc.

8. Về thanh toán BHYT các dịch vụ PHCN:

Năm 2016 và năm 2017, BHXH tỉnh Bình Phước ký hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT với 11 cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện, tuyến tỉnh và ủy quyền cho Giám đốc BHXH các huyện thị xã ký hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT với 14 cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện trên địa bàn tỉnh; đồng thời thông qua các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện thực hiện thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT với 139 Trạm y tế tuyến xã và tương đương tuyến xã (gọi tắt là Trạm y tế tuyến xã).

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 14 cơ sở y tế được Sở Y tế phê duyệt danh mục DVKT phục hồi chức năng (hoặc DVKT phục hồi chức năng được phê duyệt lồng ghép trong DVKT của chuyên khoa nhi) đã đề nghị và được cơ quan BHXH thanh chi phí khám, chữa bệnh về phục hồi chức năng.

Số chi khám, chữa bệnh năm 2016 và năm 2017 như sau:

* Năm 2016:

Chi phí khám, chữa bệnh BHYT (bao gồm: chi phí thuộc quỹ BHYT chi trả và chi phí người bệnh cùng chi trả) tại các cơ sở y tế trong tỉnh năm là: 330.258.178.931 đồng/1.220.413 lượt (không bao gồm số vượt trần, vượt quỹ không được thanh toán: 1.492.919.017 đồng). Trong đó, chi dịch vụ kỹ thuật

(DVKT) phục hồi chức năng là 5.999.041.000 đồng/179.586 lần thực hiện (theo số đề nghị của cơ sở khám, chữa bệnh BHYT); chiếm tỷ lệ 12,97% trong tổng chi phí thủ thuật, phẫu thuật cho đối tượng được hưởng trong toàn tỉnh (5.999.041.000 đồng DVPHCN/46.225.503.460 đồng tổng chi PTTT) và bằng 1,81% tổng chi khám, chữa bệnh BHYT toàn tỉnh.

* Năm 2017:

Chi khám, chữa bệnh BHYT (bao gồm: chi phí thuộc quỹ BHYT chi trả và chi phí người bệnh cùng chi trả) tại các cơ sở y tế trong tỉnh năm 2017 là 491.320.139.065 đồng/1.543.396 lượt. Trong đó chi phí khám, chữa bệnh phục hồi chức năng là 7.099.354.800 đồng/173.230 lần thực hiện dịch vụ; chiếm tỷ lệ 10,68% trong tổng chi phí thủ thuật, phẫu thuật (7.099.354.800 đồng DVPHCN/66.432.077.396 đồng tổng chi PTTT) và bằng 1,44% tổng chi khám, chữa bệnh BHYT toàn tỉnh.

9. Phục hồi chức năng cho NKT do Hội Hội Bảo trợ NKT-TMC&BNN tỉnh Bình Phước thực hiện:

9.1. Lắp chân giả:

Hội tiếp nhận dự án “lắp chân giả và điều trị xương khớp do Đại học MERCER – Hoa Kỳ tài trợ trong 2 năm: có 395 người được lắp chân giả với 429 chân vì có 34 người lắp cả 2 chân; 1.299 bệnh nhân được điều trị xương khớp với tổng kinh phí: 4.117.930.000 đ;

9.2. Hỗ trợ xe lăn, xe lắc:

Vận động từ nhiều nguồn tặng 534 xe lăn, xe lắc, trị giá: 1.390.700.000đ; trong đó có 1 xe 3 bánh cho 1 sinh viên khuyết tật học xong Đại học có phương tiện mưu sinh, xe lăn, xe lắc có chất lượng cao bền đẹp phù hợp với từng cá nhân.

9.3 Phẫu thuật thay thủy tinh thể:

Phẫu thuật thay thủy tinh thể cho 2.072 người, người cao tuổi chiếm tỷ lệ trên 85%; với tổng số tiền là 3.501.565.000 đồng; khám, đo, cắt kính cho nhân dân tại thị xã Phước Long cấp 714 mắt kính, trị giá: 214.000.000đ.

9.4 Phẫu thuật tim và tim bẩm sinh:

Phẫu thuật tim 141 ca, có 5 ca người lớn, tổng trị giá 8.635.180.000 đồng.

9.5 Hỗ trợ chữa bệnh hiểm nghèo:

Hỗ trợ 222 lượt người mắc các chứng bệnh hiểm nghèo như ung thư, suy thận mãn, tai nạn... trị giá: 394.921.000đ.

Một số thuận lợi, khó khăn trong công tác thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT đối với DVKT phục hồi chức năng

*** Thuận lợi**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực thực hiện DVKT phục hồi chức năng tại các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh đã từng bước được đầu tư và ngày càng hoàn thiện; bác sỹ, kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ hành nghề về DVKT phục hồi chức năng theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

- Công tác xây dựng Danh mục kỹ thuật thực hiện đã được Sở Y tế, Bộ Y tế (đối với các bệnh viện thuộc các công ty cao su) phê duyệt thực hiện.

- Việc chi trả chi phí thuốc, vật tư y tế, DVKT tại các cơ sở y tế có thực hiện DVKT phục hồi chức năng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế.

*** Khó khăn:**

- Mặc dù cơ sở vật chất của các cơ sở khám, chữa bệnh ngày càng được quan tâm và đầu tư nâng cấp, nhưng phần lớn tại các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện vẫn còn tồn tại tình trạng cơ sở hạ tầng phục vụ DVKT phục hồi chức năng chưa được cải thiện và chú trọng đúng mức: như chưa thành lập khoa

phòng riêng, còn hoạt động lồng ghép với khoa nội-nhi (tại phần lớn các Trung tâm y tế tuyến huyện).

- Việc ghi chép trên hồ sơ bệnh án đối với các chỉ định của bác sỹ chưa cụ thể theo hướng dẫn của Thông tư số 18/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế như: cụ thể tên dịch vụ kỹ thuật, vị trí cơ thể được thực hiện dịch vụ kỹ thuật chưa được ghi chép cụ thể trên hồ sơ bệnh án gây không ít khó khăn trong việc giám định thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN:

1. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm, hỗ trợ hợp tác tốt của các cấp, các ngành trong tỉnh nên các hoạt động phục hồi chức năng triển khai thuận lợi.
- Việc thực hiện dự án DIRECT theo Biên bản ghi nhớ hợp tác và Kế hoạch phối hợp thực hiện Dự án giữa Hội Trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH) với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước và Sở Y tế tỉnh Bình Phước, góp phần hoàn thành các hoạt động PHCN năm 2017.

2. Khó khăn.

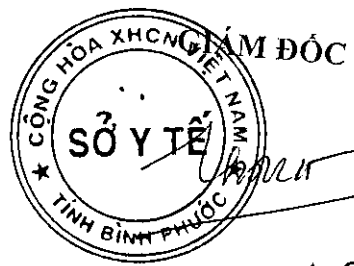
- Một vài đơn vị mới thành lập như Trung tâm y tế và việc thiếu bác sỹ đã được đào tạo PHCN nên vẫn còn 3 đơn vị chưa đưa vào hoạt động như Phú Riềng, Bù Gia Mập nên việc triển khai các hoạt động cung cấp dịch vụ PHCN cho NKT còn hạn chế.
- Do khó khăn về nguồn lực, tiến độ xây dựng chậm nên việc đưa vào hoạt động khoa PHCN của Bệnh viện YHCT tỉnh có chậm trễ.
- Tuy có triển khai đào tạo 01 lớp bác sỹ định hướng PHCN nhưng vẫn chưa đủ so với nhu cầu PHCN của các cơ sở KCB.
- Tại nhiều Trạm y tế phòng ốc không đủ điều kiện để phục vụ công tác PHCN. Trang thiết bị chỉ có trang thiết bị cơ bản không đủ để khám và điều trị PHCN cho người khuyết tật.

Trên đây là báo cáo của Sở Y tế tỉnh Bình Phước công tác phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay./.

Trân trọng! *K*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc SYT;
- Các PGĐ SYT;
- Các phòng chức năng;
- Website SYT;
- Lưu VT, NVY (15.6)



Nguyễn Đông Thông

PHỤ LỤC

1. Về nhân lực và đào tạo:

* Số cán bộ được cử đi đào tạo, tập huấn về PHCN:

Chỉ số	2015	2016	2017
Số cán bộ được cử đi học (Từ chuyên khoa định hướng trở lên)	0	22	22
Số cán bộ được cử đi học cử nhân PHCN	00	00	00
Số cán bộ được cử đi học PHCN bậc cao đẳng	00	00	00
Số cán bộ được cử đi học chuyên đôi từ 3 tháng trở lên	00	45	69
Số cán bộ được tập huấn nâng cao chuyên môn từ 1 tháng trở lên	11	6	22
Số giảng viên PHCNDVCD được Bộ Y tế tập huấn	00	00	00
Số giảng viên PHCNDVCD tuyển tình được Bộ Y tế tập huấn	00	00	00
Số cán bộ y tế xã được tập huấn về PHCN dựa vào cộng đồng	00	45	65
Số cộng tác viên PHCN dựa vào cộng đồng tại xã được tập huấn	00	00	6
Công tác tập huấn, đào tạo khác	00	00	8

* Tình hình tổ chức, nhân sự thực hiện công tác PHCN tại đơn vị

Năm	Thành lập Khoa/tổ PHCN	Số cán bộ PHCN	Trình độ cán bộ PHCN		
			Bác sỹ	Y sỹ, Điều dưỡng	KTV
2015	10	38	11	2 cử nhân VLTL	25
2016	10				
2017	17	215	36	147	32

* Trình độ chuyên môn và thâm niên công tác của cán bộ tại Khoa/tổ PHCN

Trình độ chuyên môn	2015	2016	2017
Tiến sỹ	00		00
BSCCKII	00		00
BSCCKI có chứng nhận VLTL-PHCN	3	4	4
BS có chứng nhận VLTL-PHCN	8		32
Cử nhân VLTL	2		3
Kỹ thuật viên VLTL	25		32
KTV Hoạt động trị liệu	0	0	0
KTV Ngôn ngữ trị liệu	0	0	1

Y sỹ, Điều dưỡng viên có chứng nhận VLTL-PHCN	0		147
---	---	--	-----

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục hồi chức năng tại đơn vị:

STT	Tên TTB	2015	2016	2017
1	Máy xung điện	7	7	8
2	Ghế kéo cổ	3	3	3
3	Giường kéo lưng	6	6	6
4	Đèn hồng ngoại	37	37	44
5	Xe đạp tập tay chân	6	6	6
6	Ghế đá tạ	1	1	1
7	Thang tường	3	3	3
8	Vô lăng	1	1	1
9	Thanh song song	7	7	8
10	Khung tập đi	4	4	4
11	Ròng rọc	14	14	15
12	Dụng cụ tập cổ tay	5	5	5
13	Dụng cụ tập cổ chân	9	9	9
14	Ghế ngồi cho trẻ bại não	5	5	8
15	Gương đứng	5	5	7
16	Bàn đạp xe đạp	5	5	5
17	Máy kéo dãn cột sống	9	9	9
18	Ghế tập đi	5	5	6
19	Máy điện châm 06 kênh ITO	62	62	79
20	Máy siêu âm điều trị kết hợp điện xung và điện phân thuốc	2	2	2
21	Máy siêu âm điều trị	7	7	7
22	Máy điện tần số thấp	1	1	1
23	Máy sóng ngắn	8	8	8
24	Máy Laser nội mạch	7	7	7
25	Thùng nấu sáp	2	2	2
26	Thiết bị từ trường trị liệu toàn thân	1	1	1
27	Buồng oxy cao áp với hệ thống tự tạo oxy	0	0	1
28	Bánh xe xoay tập vai	1	1	1
29	Ghế tập mạnh cơ chi trên và chi dưới	6	6	7
30	Giường tập VLTL	1	1	2
31	Khung tập đi trẻ em	7	7	9
32	Khung tập đi người lớn	2	2	3
33	Bàn kéo sống lưng	7	7	8

34	Ghế ngồi tập	1	1	1
35	Tạ tập	4	4	5
36	Bàn tập bước chân	1	1	1
37	Dụng cụ tập bàn đạp chân	3	3	6
38	Bàn tập xoay khớp hông	1	1	1
39	Bóng tập	5	5	8
40	Máy massage	1	1	1
41	Máy điện phân thuốc	1	1	1
42	Dụng cụ tập kéo đa năng	1	1	2
43	Dụng cụ chỉnh vẹo cột sống tư thế	4	4	4
44	xe đạp trò kháng	4	4	6
45	Bập bênh tròn	1	1	1
46	Cầu thang xoay để tập vai	1	1	2
47	Lò xo kéo	3	3	3
48	Bánh xe xoay tập vai	1	1	2
49	Thang gắn tường	0	0	1
50	Bàn tập Hoạt động trị liệu	0	0	1
51	Gậy 3 chấu	0	0	2
52	Nạng nách	0	0	2
53	Thảm trải sàn	0	0	1
54	Ghế ngồi cho KTV	0	0	2
55	Gối ôm trẻ em	2	2	5
56	Bục tam giác	0	0	1
57	Máy kích thích thần kinh cơ	1	1	1
58	Túi chườm nóng,	1	1	1
59	Túi chườm lạnh	1	1	1
60	Xe lăn	6	6	6
61	Bộ giác hơi	2	2	2
62	Dụng cụ kéo dẫn gân gót	1	1	1
	Tổng	292	292	357

3. Thông tin về các dịch vụ/trợ giúp y tế PHCN cho người khuyết tật đang được đơn vị cung cấp trong các năm và số lượng được thụ hưởng:

STT	Dịch vụ/Danh mục kỹ thuật	Số lượng		
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vật lý trị liệu – PHCN	101.736	116.299	115.721
2	Kỹ thuật xoa bóp vùng	178	207	450

4	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	97	44	72
5	Điều trị bằng siêu âm	203	178	405
6	Điều trị bằng tia hồng ngoại	216	273	630
7	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	55	85	210
8	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	11	25	92
9	Tập lăn trở khi nằm	00	44	92
10	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	00	45	92
11	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	00	22	92
12	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	00	05	92
13	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	45	12	92
14	Tập đi với thanh song song	15	87	92
15	Tập lên, xuống cầu thang	150	37	92
16	Tập vận động thụ động	20	252	462
17	Tập vận động có trợ giúp	15	45	140
18	Tập vận động chủ động	00	31	164
19	Tập vận động có kháng trở	53	11	103
20	Tập kéo dẫn	23	208	390
21	Tập với thang tường	47	55	168
22	Tập với ròng rọc	21	102	250
23	Tập với dụng cụ quay khớp vai	101	47	132
24	Tập với xe đạp tập	00	159	72
25	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	00	123	356
26	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	27	15	78
27	Tập các vận động thô của bàn tay		33	97
28	Tập đi với gậy	27		12

4. Công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng:

4.1. Các thông tin chung:

	Năm	2015	2016	2017
Tổng số xã trên địa bàn		111	111	111
Số xã triển khai công tác CSSK-PHCN cho NKT		65	73	73
Số xã triển khai chương trình sàng lọc, can thiệp sớm khuyết tật				
Số người khuyết tật được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe			7.289	
Số người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ PHCN phù hợp để hòa nhập cộng đồng		6.333	6.817	7.168

Số Trạm Y tế xã có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN	65	73	73
Số xã đã triển khai PHCNDVCD	65	73	73
Số xã hiện đang triển khai PHCNDVCD	65	73	73
Ngân sách chi phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật			
Ngân sách chi cho PHCN			200 triệu
Ngân sách chi cho cấp dịch vụ hỗ trợ			

5. Danh mục kỹ thuật PHCN được phê duyệt tại các đơn vị

STT	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	BV YHCT tỉnh	68	68	71
2	BV ĐK tỉnh			89
3	TTYT TX Bình Long			54
4	TTYT TX Phước Long			50
5	TTYT huyện Bù Đốp			45
6	TTYT huyện Bù Đăng			122
7	TTYT huyện Chơn Thành			18
8	TTYT huyện Hớn Quản			98
9	TTYT huyện Đồng Phú			100
10	TTYT thị xã Đồng Xoài			84
11	TTYT huyện Lộc Ninh			130

5.1- Tổng số lượt dịch vụ PHCN đã cung cấp từ 10/2017 - 5/2018

TT	Tên đơn vị	Năm 2018 (10/2017 - 5/2018)											Tổng cộng 2018	
		Q.1				Q.2				Q.3				
		Oct	Nov	Dec	Total	Jan	Feb	Mar.	Total	Apr	May	Jun		Total
1	Bu Dang	478	509	509	1496	462	182	340	984	440	465		905	3,385
2	Binh Long	302	305	271	878	548	0	586	1134	384	369		753	2,765
3	Loc Ninh	243	255	155	653	498		729	1227	451			451	2,331
4	Hon Quan							76	76	70	92		162	238
5	Dong Phu							24	24	104	87		191	215
6	Bu Dop					520	132	479	1131	666	626		1,292	2,423
7	Dong Xoài					52		87	139	78	0		78	217
8	Phuoc Long								710				-	710
9	Chon Thanh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-

10	Bu Gia Map	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
11	Phu Rieng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
12	Khoa PHCN - BVĐK BP	0	0	0	0	0	0	0		397	486		883	883
13	Bệnh viện YHCT BP												4,211	-
Tinh đến cuối tháng 5/2018					3027	2080	314	2321	4715				8,926	16,668

6. Công tác Phục hồi chức năng

6.1 Tổng số dụng cụ đã cấp cho NKT từ 2016-2017

TT	Loại dụng cụ	Bình Phước
1	Xe lắc, xe lắc điện	25
2	Xe lăn có bộ	18
3	Xe lăn phổ thông	39
4	Xe lăn bại não	0
5	Giường chuyên biệt (tắm rửa, đi vệ sinh)	8
6	Gậy	44
7	Ghế bộ	120
8	Khung tập đi	22
9	Chân giả	16
10	Nẹp	18
11	Giày chỉnh hình	3
12	Ghế bại não	21
13	Dụng cụ thực hành kỹ năng tập đi (xe 3 bánh tập đi, khung đi tựa khuỷu...)	13
14	Dụng cụ ngăn ngừa biến dạng, biến chứng trẻ bại não (Nón bảo vệ đầu, gối tập VLTL...)	7
15	Nạng	39
16	Dụng cụ thích nghi OT (gậy gấp đồ...)	3
17	Ghế tắm	0
18	Bàn thích nghi (Bàn đứng sấp)	6
19	Giày nâng bàn chân rù	29
20	Khác (gậy dò đường, nẹp nâng bàn tay rù, đai lưng, đai gối,...)	80
Tổng số dụng cụ		511

Tổng số NKT hưởng lợi	399
-----------------------	-----

6.2 Tổng số dụng cụ đã cấp cho NKT quý I và quý 2 năm 2018

STT	Loại dụng cụ	Total
1	Xe lắc	17
2	Xe lăn có bộ vệ sinh	9
3	Xe lăn bại não	0
4	Xe lăn/giường đặc biệt	31
5	Gậy	50
6	Ghế bộ vệ sinh	54
7	Khung đi	25
8	Chi giả	17
9	Nẹp	83
10	Giày chỉnh hình	0
11	Ghế bại não	4
12	Dụng cụ hỗ trợ để tập luyện khả năng di chuyển/dịch chuyển	8
13	Dụng cụ thích nghi để hỗ trợ và ngăn ngừa biến dạng, biến chứng thứ phát cho trẻ em Bại não	5
14	Dụng cụ thích nghi để tăng khả năng di chuyển/dịch chuyển: nạng, bàn di chuyển, khung đi, ...	19
15	Dụng cụ thích nghi Hoạt động trị liệu (muỗng, chai nước, nón bảo vệ đầu, ..	0
16	Ghế tắm rửa	0
17	Bàn thích nghi	1
18	Giày hỗ trợ	22
19	Khác	6
Tổng số dụng cụ		351
Tổng số người hưởng lợi		281

6.3 SỐ LIỆU KHÁM SÀNG LỌC CHO NKT TỪ CHƯƠNG TRÌNH DIRECT Từ 2016 – tháng 5/2018

TT	Đơn vị huyện	Cập nhật khám sàng lọc chương trình DIRECT					Total
		2016	2017	Q.1/2018	Q.2/2018	Q.3	
1	Phước Long	36	34	2	0	15	87
2	Bình Long	44	90	1	4	1	140

3	Bù Gia Mập	10	55	3	0	0	68
4	Chơn Thành	52	14	51	0	40	157
5	Phú Riêng	12	39	4	2	21	78
6	Hớn Quản	1	152	1	3	13	170
7	Đồng Xoài	65	28	30	1		124
8	Đồng Phú	54	176	4	43	2	279
9	Lộc Ninh		105	8	4	48	165
10	Bù Đốp		94	2	0	27	123
11	Bù Đăng	9	145	102	9	8	273
12	Bệnh viện YHCT	0	0	0	0	22	22
13	BVĐK- tỉnh	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	283	932	208	66	197	1686

6.4 Số liệu thăm khám và hỗ trợ cho NKT từ chương trình DIRECT

TT	Đơn vị	Rehab Therapies					Total
		2016	2017	Q.1/2018	Q.2/2018	Q.3/2018	
		PWD	PWD	PWD	PWD	PWD	
1	Phước Long	28	19	5		33	85
2	Bình Long	37	83	59	33	20	232
3	Bù Gia Mập	6	20	6	29		61
4	Chơn Thành	51	9	3	68	35	166
5	Phú Riêng	8	9	5	22	16	60
6	Hớn Quản	0	98	13	99	57	267
7	Đồng Xoài	60	16	8		46	130
8	Đồng Phú	48	130	67		47	292
9	Lộc Ninh	0	88	73	39		200
10	Bù Đốp	0	81	67		36	184
11	Bù Đăng	4	107	50	101	20	282
Tổng cộng số người		242	660	356	391	310	1959
Tổng cộng số lượt thăm khám		510	1083	356	391	310	2650

6.5 Số liệu TTB Phục hồi chức năng do Dự án DIRECT hỗ trợ

Số	Tên đơn vị	DIRECT	TTB do NSNN
1	Khoá PHCN - BVĐK tỉnh BP	x	x
2	Bệnh viện YHCT tỉnh Bình Phước	x	x
3	Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bình Phước	x	0
4	TTYT Đồng Phú	x	x

5	TTYT Phước Long	x	x
6	TTYT Phú Riêng	x	0
7	TTYT Bù Gia Mập	x	0
8	TTYT Bù Đăng	x	x
9	TTYT Bù Đốp	x	0
10	TTYT Lộc Ninh	x	x
11	TTYT Hớn Quản	x	x
12	TTYT Bình Long	x	x
13	TTYT Chơn Thành	x	x
14	TTYT Đồng Xoài	x	0

Số lượng người khuyết tật được Dự án hỗ trợ thẻ BHYT trong năm 2017:

STT	huyện thị	Số NKT là nam	Số NKT là nữ	Tổng
1	Hớn Quản	4	5	9
2	Bù Đốp	2	2	4
3	Bình Long	3	1	4
4	Đồng Phú	5	1	6
5	Phước Long	1	5	6
6	Lộc Ninh	2	2	4
	Tổng	17	16	33

1
NAM
★